

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk;
- Căn cứ kết quả Báo cáo tài chính năm 2020 (sau kiểm toán).

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 kính trình đại hội thông qua như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2020

I. Nhân sự Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Mậu Hoàng Sơn	Chủ tịch
2	Nguyễn Thị Kim Liên	Phó Chủ tịch
3	Đinh Trung Kiên	Ủy viên
4	Phan Thành Trinh	Ủy viên
5	Nguyễn Bá Lộc	Ủy viên

II. Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị 2020

Năm 2020 tình hình dịch bệnh Covid 19 bùng phát ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của công ty, HĐQT công ty cũng đã tổ chức các cuộc họp định kỳ trực tiếp và online. Các thành viên HĐQT tham gia họp đầy đủ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của Công ty, góp phần định hướng hoạt động kinh doanh năm 2020 đạt hiệu quả. nội dung các cuộc họp được ghi biên bản và ban hành các Nghị quyết nhằm triển khai thực hiện trên cơ sở cụ thể hóa Nghị Quyết của ĐHĐCĐ năm 2020.

HĐQT đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

HĐQT đã tổ chức họp và ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong năm 2020 như sau:

• **Nghị quyết:**

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2020/NQ-HĐQT	16/04/2020	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
2	02/2020/NQ-HĐQT	25/04/2020	Phê duyệt trang bị phần mềm ERP	100%
3	03/2020/NQ-HĐQT	16/06/2020	Thông qua dự thảo các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2020	100%
4	04/2020/NQ-HĐQT	28/09/2020	Miễn nhiệm chức vụ Người quản trị công ty	100%
5	05/2020/NQ-HĐQT	28/09/2020	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc	100%
6	06/2020/NQ-HĐQT	28/09/2020	Bổ nhiệm chức vụ Người quản trị công ty	100%
7	07/2020/NQ-HĐQT	16/11/2020	Chi tạm ứng cổ tức năm 2020	100%

• **Quyết định:**

Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2020/QĐ-HĐQT	28/09/2020	Quyết định miễn nhiệm NPTQT công ty
2	02/2020/QĐ-HĐQT	28/09/2020	Quyết định miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc
3	03/2019/QĐ-HĐQT	28/09/2020	Quyết định bổ nhiệm NPTQT công ty

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của ĐHĐCĐ 2020

a. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ đạt (%)	So sánh cùng kỳ (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	290	248,5	85,7	-6,2
	- Điều trị	Tỷ đồng	100	69,2	69,2	-18,7
	- OTC	Tỷ đồng	190	178,8	94,1	-0,3
	+ SP Traphaco	Tỷ đồng	41	43,5	106,09	+20,3
	+ SP GCNK	Tỷ đồng	20	19,4	97	+10,2
	+ Bán lẻ	Tỷ đồng	40	41,4	103,5	+4,8
2	Thu nhập bình quân (Người/tháng)	Triệu đồng	7	7,2	102,2	+1,4
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7	6,72	96	-5,26

b. Chi trả cổ tức:

Thực hiện theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020: Đã chi tạm ứng cổ tức bằng tiền 12%/Vốn Điều lệ vào tháng 12/2020.

c. Chi phí hoạt động, thù lao của HĐQT, BKS và các Tiểu ban trực thuộc HĐQT:

Được trích 400 triệu đồng từ chi phí quản lý doanh nghiệp và thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020. Chi tiết như sau:

ĐVT: Triệu đồng.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao HĐQT, BKS		Ghi chú
			HĐQT & BKS	NPT QTCT - Thư ký HĐQT	
1	Nguyễn Mậu Hoàng Sơn	Chủ tịch HĐQT	66.500.000		
2	Nguyễn Thị Kim Liên	Phó Chủ tịch HĐQT	56.840.000		
3	Đình Trung Kiên	Thành viên HĐQT	46.720.000		
4	Phan Thành Trinh	- Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc	55.220.000		
5	Nguyễn Bá Lộc	- Thành viên HĐQT - Giám đốc kinh doanh	49.720.000		
6	Trần Anh Tuấn	- Phó Tổng Giám đốc - Người PTQTCT - Thư ký HĐQT		18.000.000	Miễn nhiệm từ ngày 01/10/2020
7	Huỳnh Thị Cẩm Vân	TV tiểu ban chính sách	3.000.000		
8	Văn Công Định	TV tiểu ban giám sát	3.000.000		
9	Hồ Hoàng Long	- Người PTQTCT - Thư ký HĐQT		6.000.000	Bổ nhiệm từ ngày 01/10/2020
10	Thù lao BKS		95.000.000		
	Tổng cộng		376.000.000	24.000.000	400.000.000

2. Hoạt động của các Tiểu ban trực thuộc HĐQT

Các tiểu ban trực thuộc HĐQT gồm: Tiểu ban nhân sự, Tiểu ban chính sách và Tiểu ban giám sát. Các tiểu ban đã thực đúng chức năng và nhiệm vụ được giao, đã tham mưu cho HĐQT những quyết sách quan trọng định hướng hoạt động của Ban điều hành, giúp cho Ban điều hành thuận lợi hơn trong quá trình quản lý và điều hành kinh doanh.

3. Công tác chỉ đạo, giám sát điều hành

Trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT thường xuyên giám sát và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành công ty áp dụng nhiều giải pháp kinh doanh hiệu quả, tăng cường công tác quản trị, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo đủ vốn cho hoạt động kinh doanh. HĐQT đặt yêu cầu và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt để Ban điều hành phải tìm mọi biện pháp nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu chi phí.

Thông qua các kỳ họp, HĐQT cũng chất vấn Ban điều hành để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng giám đốc điều hành cũng vận dụng linh hoạt các quy chế làm việc nội bộ, gia tăng hiệu quả trong hoạt động kinh doanh. Mặc dù, năm 2020 là năm kinh doanh gặp nhiều

khó khăn do ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19, kết quả kinh doanh đạt 85,7%/ kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 96% và tăng trưởng thu nhập của người lao động đạt 102,8%.

Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để sớm phát hiện các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh, trong đó tập trung chủ yếu vào vai trò điều hành của Ban Tổng giám đốc.

Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT đã xem xét lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 và giao cho Tổng Giám đốc ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Deloitte để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

Nhằm theo kịp thời đại công nghiệp 4.0, kiểm soát chặt chẽ tăng trưởng doanh thu, thắt chặt kiểm soát công nợ và tài chính, HĐQT đã xem xét, phê duyệt và giao cho Tổng giám đốc trang bị phần mềm ERP, triển khai thực hiện vào Quý IV/2020 cho công ty.

Mặt khác, do tình hình Covid-19, 2 thành viên HĐQT ở xa nên nhiều cuộc họp quan trọng HĐQT đã tổ chức qua họp trực tuyến, một số vấn đề khác được lấy ý kiến thống nhất qua mail của các thành viên HĐQT.

HĐQT đã chỉ đạo kịp thời công tác công bố thông tin trên thị trường chứng khoán tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

4. Công tác phối hợp với Ban kiểm soát

HĐQT đã phối hợp tốt và tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để sớm phát hiện các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh, trong đó tập trung chủ yếu vào vai trò điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và của HĐQT.

Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thông qua việc kiểm soát, HĐQT đánh giá được hiệu quả điều hành của Tổng Giám đốc trong hoạt động kinh doanh, trong việc tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT, các kế hoạch kinh doanh và giải pháp thực hiện.

5. Quan hệ cổ đông

- Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020 về việc chi trả cổ tức năm 2019 cho cổ đông là 17%/VĐL (Chi tạm ứng cổ tức 2019 vào tháng 12/2019 là 12%/VĐL – Chi bổ sung phần cổ tức còn lại là 5%/VĐL vào tháng 06/2020).
- Chi tạm ứng cổ tức năm 2020 bằng tiền với tỷ lệ: 12%/VĐL (đã thực hiện trong tháng 12/2020).
- Chủ động cởi mở tiếp xúc với các nhà đầu tư, cung cấp thông tin đáp ứng sự quan tâm của các nhà đầu tư với Bamepharm.
- Website Công ty được cập nhật thông tin đầy đủ và kịp thời cho cổ đông tham khảo.

III. Đánh giá chung

- Tổng doanh thu không đạt kế hoạch; thị trường OTC chưa phát huy hết lợi thế cạnh tranh; doanh thu hệ điều trị có giảm hơn so với năm 2019, tuy nhiên các gam hàng chủ lực Gia công nhập khẩu, Traphaco và bán lẻ tăng trưởng mạnh so với năm 2019.

- + Doanh thu sản phẩm Traphaco vượt 6,09% so với kế hoạch năm 2020, tăng trưởng 20,3% so với 2019.
- + Doanh thu Bán lẻ vượt 3,5% so với kế hoạch năm 2020, tăng trưởng 4,8% so với 2019.
- + Doanh thu sản phẩm Gia công nhập khẩu tăng trưởng 10,2% so với năm 2019, tuy nhiên đạt 97% so với kế hoạch.
- Việc tham gia đấu thầu ngoại tỉnh còn nhiều khó khăn bất cập.
- Công tác quản trị nợ mặc dù có tiến bộ hơn năm 2019 nhưng công nợ vẫn ở mức cao, đặc biệt là công nợ điều trị.
- Việc kiểm soát hàng tồn kho được thắt chặt, từng bước chuyên môn hóa và hiện đại hóa nên lượng hàng tồn kho giảm 2,18% so với năm 2019.
- Mặc dù tổng doanh thu không đạt kế hoạch tuy nhiên Ban điều hành cùng toàn thể CBNV đã cố gắng để đạt một số chỉ tiêu, đây là sự nỗ lực được HĐQT ghi nhận. Từ kết quả này đã ổn định tinh thần cho người lao động, khuyến khích và tạo động lực cho người lao động trong công ty gắn bó vì sự phát triển của Công ty.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2021

I. Mục tiêu và chỉ tiêu

1. Mục tiêu

- Hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận;
- Đảm bảo thu nhập người lao động và nâng cao năng suất lao động;
- Phát triển sản phẩm chủ lực theo định hướng;
- Đầu tư phát triển hệ thống OTC trực thuộc bền vững;
- Áp dụng KPI cho công ty từ quý III năm 2021.

2. Chỉ tiêu chi tiết

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021	Ghi chú
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	255	
<i>Trong đó:</i>			
+ SP Traphaco	Tỷ đồng	45	
+ SP GCNK	Tỷ đồng	21	
+ Bán lẻ	Tỷ đồng	40	

3 Các chỉ tiêu quan trọng khác

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021	Ghi chú
Năng suất lao động/người/tháng	Triệu đồng	136	
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	07	
Thu nhập BQ tối thiểu/người/tháng	Triệu đồng	7,2	

4 Kế hoạch tài chính

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021	Ghi chú
1	Vòng quay tồn kho	Vòng/ năm	7,0	
2	Vòng khoản phải thu	Vòng/ năm	8,0	
3	Vòng khoản phải trả	Vòng/ năm	7,0	
4	Vòng quay vốn lưu động	Vòng/ năm	5,5	
5	Hệ số thanh khoản		1,7	
6	Đòn bẩy tài chính FL		1,7	

II. Các giải pháp thực hiện

1. Đối với hoạt động của HĐQT

- Xây dựng kế hoạch, định hướng hoạt động bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2021.
- Duy trì các phiên họp thường kỳ, bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, để chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT.
- Tiếp tục rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy chế, quy trình, quy định của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản trị, điều hành Công ty.
- Phối hợp với BKS trong công tác quản trị và giám sát hoạt động của Ban điều hành.

2. Công tác quản trị, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban điều hành

- Định hướng, chỉ đạo và giám sát Ban điều hành thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ 2021 thông qua.
- củng cố các mối quan hệ nhằm thúc đẩy tăng trưởng doanh thu ETC, phát triển thị trường OTC bền vững và đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- Kiểm soát tốt chi phí, giám sát hoạt động đầu tư đạt hiệu quả, đảm bảo an toàn vốn và lợi nhuận.
- Phát triển ổn định sản phẩm chiến lược tạo lợi thế cạnh tranh như: sản phẩm Traphaco, sản phẩm gia công nhập khẩu, ...
- Tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng văn hoá doanh nghiệp, nâng cao thương hiệu Bamepharm gắn liền với 06 giá trị cốt lõi “*Trung thực, Trách nhiệm, Chủ động, Kết nối, Sáng tạo, Dũng cảm*”; thông qua thông điệp của năm 2021 “**Chuẩn hóa quy trình, thực thi văn hóa – hiệu quả quy trình**”.
- Tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực điều hành quản lý để hoạt động kinh doanh.
- Áp dụng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, khai thác hiệu quả đầu tư, tối ưu chi phí và tăng năng suất lao động; song song với việc áp dụng công cụ KPI chuyên nghiệp, lao động có trách nhiệm, có sáng tạo, trung thực và dũng cảm, chủ động kết nối vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp.

3. Công tác đầu tư

- Đầu tư xây dựng kho tại Chi nhánh Buôn Hồ: 400 triệu đồng.
- Sửa chữa, nâng cấp Nhà thuốc 86 Nơ Trang Long: 200 triệu đồng và nâng cấp Nhà thuốc tại Đắc Mil: 300 triệu đồng, đề nghị Tổng Giám đốc thay đổi phương thức kinh doanh và lập dự án trình HĐQT xem xét. Kính đề nghị ĐHĐCĐ thường niên 2021 uỷ quyền cho HĐQT phê duyệt dự án nếu đảm bảo được hiệu quả đầu tư.

Trên đây là kết quả hoạt động 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của HĐQT Công ty. Kính trình ĐHĐCĐ năm 2021 đóng góp ý kiến và thông qua.

Trân trọng!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu hồ sơ ĐH.

Nguyễn Mậu Hoàng Sơn

BÁO CÁO

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH 2021

-----❧-----

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

Bước vào thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2020 trước tình hình kinh tế xã hội các tỉnh Tây Nguyên nói chung và hai tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông nói riêng còn gặp nhiều khó khăn, đồng thời dịch bệnh covid 19 bùng phát, diễn biến phức tạp càng ảnh hưởng đến đời sống xã hội. Trước bối cảnh đó tình hình kinh doanh của Công ty cổ phần Dược – Vật tư y tế Đắk Lắk cũng gặp nhiều khó khăn;

Thị trường OTC và ETC trong năm qua cũng có những thay đổi rõ rệt. Tình hình dịch bệnh Covid – 19 làm giảm khá mạnh đến sức mua của người dân; Mặt khác, thực hiện luật được 105/2016/QH13 các quầy thuốc tại Tp Buôn Ma Thuột và Tx Buôn Hồ bắt buộc phải chuyển đổi thành nhà thuốc, trong ngắn hạn doanh thu OTC bị ảnh hưởng khá lớn.

I. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2020

1. Các chỉ tiêu cơ bản

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ HT TH/KH (%)	so sánh với TH cùng kỳ 2019 (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	290,0	248,5	85,7	93,8
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7,0	6,72	96	94,7
3	Thu nhập BQ/tháng	Tr. đồng	7,0	7,2	102,8	101,4

2. Các chỉ tiêu doanh thu (chi tiết)

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ HT TH/KH (%)	SS với TH cùng kỳ 2019 (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	290	248,5	85,7	93,8
2	Điều trị	Tỷ đồng	100	69,2	69,2	81,3
3	OTC	Tỷ đồng	190	178,8	94,1	99,7
4	DT Bán lẻ	Tỷ đồng	40,0	41,4	103,5	104,8
5	DT GCNK	Tỷ đồng	20,0	19,4	97,0	110,2
6	DT Traphaco	Tỷ đồng	41,0	43,5	106,09	120,3

3. Đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu kinh doanh năm 2020

3.1. Đánh giá việc thực hiện doanh thu – Lợi nhuận

Năm 2020 một năm đầy thách thức trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid 19, tăng trưởng chung của nền kinh tế thấp (2,91%), thị trường tiêu dùng và được phẩm có xu hướng chậm lại, thêm vào đó là thiên tai, bão lũ làm ảnh hưởng chung đến kinh tế - xã hội. Vì thế ảnh hưởng lớn đến việc hoàn thành doanh thu của toàn công ty.

a. *Chỉ tiêu tổng doanh thu*: Đạt 85,7% so với kế hoạch ĐHCĐ giao, giảm 6,2% so với cùng kỳ năm 2019, chủ yếu do doanh thu ETC giảm 18,7% (từ 85,1 tỷ còn 69,2 tỷ).

b. *Chỉ tiêu doanh thu điều trị*: Đạt 69,2% so với kế hoạch ĐHCĐ giao, giảm 18,7% so với cùng kỳ năm 2019.

c. *Chỉ tiêu doanh thu OTC*: Đạt 94,1% so với kế hoạch ĐHCĐ giao, giảm 0,3% so với cùng kỳ năm 2019.

d. *Chỉ tiêu doanh thu GCNK*: Đạt 97% kế hoạch giao, **tăng trưởng 10,2%** so với năm 2019. Mặc dù gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh nhưng toàn hệ thống xác định đây là gam hàng chủ lực nên đã tập trung thúc đẩy nhằm đạt doanh thu theo nghị quyết HĐQT giao.

e. *Chỉ tiêu doanh thu Traphaco*: So với kế hoạch đạt 106,09% so với cùng kỳ **tăng trưởng 20,3%** đây là gam hàng có tỷ trọng tăng trưởng cao nhất trong các chỉ tiêu đánh giá do đã tận dụng tốt chương trình của Traphaco và quyết tâm thực hiện của lãnh đạo công ty cũng như đội ngũ TDV.

f. *Chỉ tiêu lợi nhuận*:

– Trong năm 2020, mặc dù chỉ tiêu tổng doanh thu chỉ đạt 85,7% kế hoạch nhưng chỉ tiêu lợi nhuận **đạt 96%** kế hoạch là do Công ty đã tăng cường bán các sản phẩm chủ lực, sản phẩm có biên độ cao, tiết kiệm chi phí nên lợi nhuận tăng so với doanh thu.

3.2. Đánh giá việc thực hiện chiến lược, mục tiêu

- **Thứ nhất**: Đối với thị trường OTC mặc dù kinh tế xã hội và dịch bệnh làm ảnh hưởng khá lớn đến việc kinh doanh của doanh nghiệp nhưng doanh thu OTC không giảm, từ đó khẳng định hệ thống mạng lưới OTC cơ bản ổn định.

- **Thứ hai**: Đối với thị trường ETC Bamepharm đã và đang từng bước khôi phục, lấy lại thị trường bằng việc đầu tư, liên kết với các đối tác để có những sản phẩm chất lượng tham gia thầu và cung ứng thầu hiệu quả.

- **Thứ ba**: Mục tiêu về tài chính được kiểm soát ổn định, duy trì một nền tài chính lành mạnh. Doanh thu chỉ đạt 85,7% kế hoạch nhưng chỉ tiêu lợi nhuận **đạt 96%**.

- **Thứ tư**: Lực lượng lao động ngày càng trẻ hóa, phát huy được tính năng động thích ứng với sự phát triển của xã hội. Tuổi đời lao động bình quân 40 tuổi.

- **Thứ năm**: Với mục tiêu “Kinh doanh, con người và công nghệ” trong năm 2020, Bamepharm đã triển khai phần mềm ERP bắt đầu chính thức sử dụng từ 01/01/2021 để theo kịp thời đại công nghệ 4.0.

Từ những kết quả đã đạt được và những tồn tại hạn chế trong năm qua, Tổng giám đốc công ty xác định cần đầu tư cho công tác thị trường, đầu tư nhân sự bán hàng và đặc biệt quan tâm chủ động tìm và đàm phán để kiểm soát nguồn hàng đầu vào, nguồn hàng tham

gia thầu nhằm ổn định thị trường tăng doanh thu bền vững. Với các định hướng đó Tổng giám đốc công ty xin lập kế hoạch kinh doanh năm 2021 như sau.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

1. Dự kiến chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh 2021

1.1. Mục tiêu

- Hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận;
- Đảm bảo thu nhập người lao động và nâng cao năng suất lao động;
- Phát triển sản phẩm chủ lực theo định hướng;
- Đầu tư phát triển hệ thống OTC trực thuộc bền vững;
- Áp dụng KPI cho công ty từ quý III năm 2021.

1.2. Chỉ tiêu kinh doanh

Căn cứ vào tình hình kinh doanh hiện tại và dự kiến tình hình thị trường, Tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch kinh doanh năm 2021 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	255	
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7,0	
3	Thu nhập BQ/tháng	Triệu đồng	7,2	(Tối thiểu)

Bảng chi tiết các chỉ tiêu doanh thu:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Ghi chú
1	DT Bán lẻ	Tỷ đồng	40	
2	DT GCNK	Tỷ đồng	21	
3	DT Traphaco	Tỷ đồng	45	

2. Giải pháp, biện pháp thực hiện, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021

2.1. Định hướng chiến lược

Năm 2021 là năm thứ 4, chuẩn bị kết thúc giai đoạn chiến lược NK 5 năm (2017 – 2022) và mở ra giai đoạn mới với định hướng Bamepharm là công ty giữ vị trí số 1 trong phân khúc thị trường dược phẩm tại Đắk Lắk-Đắk Nông. Xây dựng tiềm lực tài chính vững mạnh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo ra nhiều giá trị đóng góp cho doanh nghiệp và xã hội.

2.2. Biện pháp - Tổ chức thực hiện

2.2.1. Về công tác tổ chức - nhân sự

- Nhân sự năm 2021 định biên: **156** người

Trong đó: Khối gián tiếp: 62 người - Khối trực tiếp: 46 người - Khối bán lẻ: 48 người

- Tiếp tục tái cấu trúc, định hướng phát triển một số đơn vị cơ sở;
- Về công tác tiền lương và thu nhập người lao động, xây dựng chức trách nhiệm vụ từng vị trí công tác của Cán bộ - Nhân viên làm cơ sở xây dựng cơ chế tiền lương và thang bảng lương hợp lý trên cơ sở năng suất lao động và có tính đến yếu tố vùng, địa lý;

- Xây dựng và quản trị KPI, trong đó việc quản trị KPI tới từng cá nhân giúp quản lý công việc hiệu quả hơn, trước mắt áp dụng cho khối văn phòng vào quý III/2021.

2.2.2. Về công tác kinh doanh

Năm 2021 là năm đầu tiên Bamepharm xây dựng và thực hiện “khai thác dữ liệu phần mềm ERP” để ứng dụng vào quá trình điều hành kinh doanh của công ty;

Tăng cường giữ thị phần, tăng khả năng xử lý thành công các đơn hàng, bên cạnh việc giữ thị phần hiện tại sẽ tăng cường mở rộng hoạt động ra các khu vực thị trường ngoài hệ thống, phòng mạch hiện tại chưa vươn tới hoặc còn hạn chế.

a. Đối với kênh OTC

- ❖ Tăng cường triển khai chương trình bán hàng, tận dụng, tuân thủ chương trình của các hãng đem lại lợi nhuận tối đa cho khách hàng để từ đó duy trì, tăng doanh thu;
- ❖ Mở rộng thị phần, phân khúc khách hàng, chủ động đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng. Phát triển kênh ngoài hệ thống, phòng mạch doanh thu **BQ 1,5 tỷ/tháng**;
- ❖ Phân công nhân viên thị trường tiếp xúc khách hàng với tần suất **F4**, phụ trách tiếp xúc **F1**. Kết hợp việc kiểm soát, lấy đơn hàng và nhắc nhở các quầy không mua hàng trôi nổi, hàng kém chất lượng làm ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh, uy tín của quầy thuốc;
- ❖ Phối hợp 10 nhà cung cấp chủ lực ban hành chương trình bán hàng có trọng tâm tăng doanh thu các hãng này lên BQ 500 – 600trđ/tháng/hãng.

b. Đối với kênh ETC

- ❖ Tập trung tìm thêm nguồn hàng đảm bảo tính cạnh tranh, biên độ cao để có lợi nhuận và chính sách chăm sóc khách hàng tham gia thầu tại các bệnh viện tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông và các tỉnh Tây Nguyên (Kế hoạch DM 2021 **80 sản phẩm**);

❖ Giá trị trúng thầu:

- Tổng giá trị trúng thầu năm 2020 (còn lại 63 tỷ) + 2021(dự kiến 68 tỷ): **131 tỷ**
- Tổng giá trị dự kiến khai thác năm 2021 (~55%): **70 tỷ**; còn lại 61 tỷ chuyển 2022;

❖ Khai thác chỉ định thầu các gói của CDC và các dự án tiêm chủng ..v.v..

c. Đối với sản phẩm chủ lực

- ❖ **Sản phẩm GCNK:** Triển khai các chương trình KM thúc đẩy, kích cầu doanh thu
 - Chương trình kỷ niệm 45 năm TL BMP (phần còn lại) doanh thu dự kiến **02** tỷ đồng;
 - Chương trình Du lịch cùng Bamepharm năm 2021 doanh thu dự kiến **05** tỷ đồng;
 - Chương trình HNKH cuối năm doanh thu **07** tỷ đồng; CTKM nhỏ hàng tháng **07** tỷ.
- ❖ **Sản phẩm Traphaco:** Kiểm soát từng địa bàn, từng TDV, phân công nhân sự giám sát báo cáo hàng tuần để giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện;
 - Phân công TDV tiếp tục duy trì tần suất viếng thăm đã thực hiện năm 2020: **F4** và **F2** tùy theo từng khách hàng và địa bàn cụ thể; Tận dụng triệt để chính sách và CTKM hàng tháng của Công ty Cp Traphaco nhằm tăng doanh thu và ổn định thị phần;
 - Khai thác hết phân khai hàng Traphaco đã trúng thầu tại Đắk Lắk và Đắk Nông.

2.2.3. Về công tác quản lý hàng hóa – tồn kho

❖ Phân công nhân sự nắm bắt, điều tiết, kiểm soát hàng hóa đầu vào, hạn chế tối đa tình trạng đứt hàng, thiếu hàng nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu; Hàng tháng có kế hoạch nhập hàng cụ thể từng mặt hàng, kiểm soát chặt chẽ kế hoạch đặt hàng hàng tuần;

❖ Việc đưa phần mềm ERP vào sử dụng sẽ hỗ trợ kiểm soát tồn kho được tốt hơn kể cả tổng kho và kho đơn vị cơ sở; không để những mặt hàng bán chậm tồn kho cao, kiểm soát tồn kho đảm bảo duy trì mức BQ 26 – 27 tỷ/tháng.

3.2.4. Về công tác tài chính – Công nợ

❖ Tăng cường công tác quản trị tài chính, kiểm soát chặt chẽ cân đối nguồn tài chính, đảm bảo tình hình tài chính ổn định, an toàn và lành mạnh;

❖ Kiểm soát các khoản chi phí đảm bảo hợp lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn;

❖ Tăng cường, bám sát thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản công nợ điều trị trên 90 ngày và các khoản nợ OTC trên 60 ngày;

❖ Kế hoạch công nợ năm 2021 duy trì mức công nợ ETC hàng tháng dưới 20 tỷ đồng, OTC dưới 04 tỷ đồng.

3. Đề nghị đầu tư xây dựng cơ sở vật chất

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt đầu tư trong năm 2021 một số hạng mục sau:

❖ Đầu tư xây dựng kho tại Chi nhánh Buôn Hồ: 400 triệu đồng.

❖ Sửa chữa, nâng cấp Nhà thuốc 86 Nơ Trang Long: 200 triệu đồng và nâng cấp Nhà thuốc tại Đắk Mil: 300 triệu đồng, đề nghị Tổng Giám đốc thay đổi phương thức kinh doanh và lập dự án trình HĐQT xem xét. Kính đề nghị ĐHĐCĐ thường niên 2021 ủy quyền cho HĐQT phê duyệt dự án nếu đảm bảo được hiệu quả đầu tư.

Trên đây là báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty Cp Dược – Vật tư y tế Đắk Lắk. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng!

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2021;
- Các TV HĐQT, BKS; Ban TGD
- Lưu hồ sơ ĐH.

Ths.Bs Phan Thành Trinh

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ theo:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ của Công ty CP Dược - VTYT Đắk Lắk.
- Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) của Công ty CP Dược - VTYT Đắk Lắk vào ngày 19 tháng 04 năm 2019.
- Quy chế và chương trình làm việc trong năm 2020 của Ban kiểm soát (BKS) Công ty CP Dược - VTYT Đắk Lắk.

Ban kiểm soát Công ty CP Dược - VTYT Đắk Lắk (sau đây gọi là Công ty) xin báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019 như sau:

1. Thành viên và cơ cấu BKS

TT	Thành viên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Thông	Trưởng ban	0	Được bầu vào nhiệm kì mới ngày 23/3/2017
2	Nguyễn Thị Hồng Anh	Ủy viên	0	Được bầu vào nhiệm kì mới ngày 23/3/2017
3	Trần Văn Lợi	Ủy viên	0	Được bầu vào nhiệm kì mới ngày 23/3/2017

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên được ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2017-2021 bầu ra nhằm thực hiện các hoạt động giám sát theo luật định và quy chế hoạt động của Công ty. BKS có các nhiệm vụ chính sau:

- Thực hiện các quyền giám sát việc thực thi Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ
- Giám sát các hoạt động tài chính; giám sát tính thực thi của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc (BTGD) theo luật định, điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của HĐQT.
- Trong năm tài chính 2020, BKS tập trung khuyến nghị và giám sát hoạt động SXKD của Công ty, hoạt động của Ban điều hành, tăng cường các biện pháp giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế, thi hành nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT, đảm bảo hoạt động tài chính của Công ty rõ ràng và minh bạch.
- Trong kỳ Ban kiểm soát đã tổ chức các phiên họp như sau:

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung chính
Phiên 1: Ngày 18-21/03/2020	3/3	- Rà soát việc thực hiện Nghị quyết HĐQT năm 2019 ngày 20/12/2018, Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 ngày 19/04/2019 - Rà soát việc thực hiện khuyến nghị của BKS trong năm 2019 - Thẩm tra báo cáo tài chính quý 4 và năm 2019
Phiên 2: Ngày 26/01/2021	2/3	- Tham gia đánh giá kết quả kinh doanh năm 2020, - Góp ý kiến triển khai kế hoạch kinh doanh, kế hoạch nhân sự năm 2021
Phiên 3: Ngày 10-13/04/2021	2/3	- Rà soát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 ngày 26/06/2020, - Rà soát việc thực hiện khuyến nghị của BKS trong năm 2020 - Thẩm tra báo cáo tài chính quý 4 và năm 2020 - Lập báo cáo trình ĐHCĐ thường niên năm 2021

3. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020 được Công ty chi trả đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020.

4. Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020

4.1 Thực hiện Doanh thu, lợi nhuận của năm tài chính

TT	Chỉ tiêu Nghị quyết	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ TH/KH
		(tỷ đồng)	(tỷ đồng)	(%)
1	Doanh thu thuần	290	248,5	85,7%
2	Lợi nhuận sau thuế	7,0	6,72	96%
3	Thu nhập bình quân (Người/tháng)	7,0 tr	7,2 tr	102,8%
4	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (Chỉ số EPS)		2.875 đ/cp	
5	Cổ tức	17%	dự kiến 17%	

Các chỉ tiêu chưa đạt:

- Chỉ tiêu Doanh thu: không đạt kế hoạch, giảm 14,3% so với kế hoạch và giảm 6,2% so với cùng kỳ năm 2019, kéo theo chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 96% kế hoạch.
- Các khoản lợi nhuận sau thuế mang lại :
 - + Thu nhập từ hoạt động tài chính : 1,64 tỷ chiếm tỷ lệ 24,4%
 - + Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh được phẩm, VTYT 3,98 tỷ chiếm 59,2%
 - + Thu nhập khác 1,1 tỷ chiếm 16,4%

4.2 Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 (Tỷ đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020
A	Tổng tài sản	97,748
	<i>Trong đó :</i>	
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	16,478
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	15,320
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	29,614
4	Hàng tồn kho	31,618
5	Tài sản ngắn hạn khác	0,123
6	Tài sản cố định	4,093
7	Tài sản dài hạn, đầu tư dài hạn khác	0,500
B	Tổng nguồn vốn	97,748
	<i>Trong đó :</i>	
1	Nợ phải trả ngắn hạn	37,200
2	Vốn chủ sở hữu	60,548

- Công ty đã hoàn thành trích lập các quỹ theo đúng quy định, đảm bảo nộp ngân sách nhà nước theo đúng luật định.
- Trả cổ tức 17% bằng tiền mặt, Công ty đã chi tạm ứng 12% vào tháng 12/2020 và thanh toán phần còn lại sau Đại hội đồng cổ đông năm 2021
- Thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS: Năm 2020 Công ty đã chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS theo qui định cũng như định mức đã được ĐHĐCĐ 2020 phê duyệt.
- Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

4.3 Thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2020

- BKS chúng tôi đã xem xét, thẩm tra và đồng ý với Báo cáo Tài chính của Công ty năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Báo cáo tài chính các quý, sáu tháng và kết thúc năm 2020 thể hiện trung thực và hợp lý trên mọi khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty.
- Công ty đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán cũng như các quy định quản lý tài chính, kế toán, thuế hiện hành. Các Báo cáo tài chính trong năm 2020 đã được lập chính xác và đúng thời hạn.

5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

5.1 Đối với HĐQT

- Hội đồng quản trị hoạt động ổn định về nhân sự với 5 thành viên. Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kì theo đúng qui định của Điều lệ và mời Ban kiểm soát tham gia trong một số cuộc họp quan trọng. Trong năm 2020 HĐQT đã không triệu tập cuộc họp bất thường nào, ban hành 07 nghị quyết và 03 quyết định liên quan đến mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. BKS đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm là phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế quản trị Doanh nghiệp của Công ty, theo sát mọi hoạt động, chiến lược phát triển của Công ty với hiệu quả và tinh thần trách nhiệm cao.
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc thực hiện báo cáo, công bố thông tin đầy đủ theo quy định hiện hành của pháp luật.
- Các thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp HĐQT và có ý kiến đóng góp theo nội dung quy định.

5.2 Đối với Ban Tổng Giám đốc.

- Ban TGD căn cứ Nghị quyết, Quyết định của HĐQT triển khai nhiệm vụ một cách kịp thời và có những biện pháp linh hoạt để đạt được kết quả tốt nhất, phù hợp với thực tiễn, đúng với quy chế Công ty và pháp luật nhà nước.
- Trong năm 2020 Ban TGD đã tuân thủ các quy định pháp luật trong quản lý, điều hành. Không phát sinh các tranh chấp liên quan đến hoạt động kinh doanh.
- Trong công tác quản trị tài chính, Ban TGD đã lập kế hoạch tài chính và được HĐQT thông qua, Kế hoạch tài chính được lập chặt chẽ nhằm bảo toàn vốn, đảm bảo chi phí, lợi nhuận, cố gắng theo đúng kế hoạch.
- Trên cơ sở kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh Ban TGD đã điều hành một cách linh hoạt đảm bảo các chỉ số tài chính giảm thiểu được rủi ro, tăng tính thanh khoản.
- Trong kỳ Ban Kiểm soát cũng không nhận được đơn thư kiến nghị hoặc đề xuất của cổ đông đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành của Công ty.
- Trong năm Ban TGD có thay đổi 1 nhân sự, Phó TGD Trần Anh Tuấn xin nghỉ việc, HĐQT cũng đã chuẩn bị nhân sự thay thế.

6. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

- Hội đồng quản trị và Ban TGD đã phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, biên bản họp HĐQT và các thông tin khác khi có yêu cầu.
- BKS, HĐQT và Ban TGD phối hợp chặt chẽ để kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm tra kiểm soát.
- Các cuộc họp của BKS đều báo cáo và kiến nghị bằng văn bản gửi tới HĐQT và Ban TGD. Những kiến nghị của BKS đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.
- Trong năm 2020 không có yêu cầu từ Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông hoặc cổ đông theo khoản 2 điều 114 Luật Doanh nghiệp đối với Ban kiểm soát về việc kiểm tra từng vấn đề cụ thể về quản lý, điều hành hoạt động của công ty.

7. Một số tồn tại của Công ty như sau:

- Đối với công nợ phải thu khách hàng thời điểm 31/12/2020: 29,027 tỷ, tăng so với cùng kỳ 22,5% trong đó công nợ điều trị 23 tỷ chiếm 79%, tăng so với cùng kỳ 2019 17%, vẫn còn một số khách hàng có công nợ trên 150 ngày.
- Phần mềm quản lý, kế toán cũ kỹ, không đáp ứng kịp yêu cầu trong hoạt động, lập báo cáo, Cty đã nâng cấp chạy thử phần mềm mới trong quý 4/2020 và đang hoàn thiện...
- Có 4/6 chỉ tiêu doanh thu không đạt kế hoạch, chỉ có chỉ tiêu doanh thu sản phẩm Traphaco và bán lẻ đạt kế hoạch.
- Chưa thực hiện KPI cho bộ phận phòng ban, đơn vị cơ sở.
- Có một số các hạng mục đầu tư chưa thực hiện được trong năm 2020.

8. Đề xuất:

Ban kiểm soát đề xuất các ý kiến sau cho năm 2021:

- Công ty cần phát triển các mặt hàng của Traphaco đạt và vượt doanh thu để gia tăng lợi nhuận.
- Gia công, nhập khẩu 5 đến 10 sản phẩm chủ lực phân phối trong và ngoại tỉnh.
- Tăng cường công tác quản lý công nợ phải thu. Đặc biệt là công nợ các bệnh viện tuyến Tỉnh Đắc Nông
- Khắc phục các tồn tại, khuyến nghị mà BKS đã nêu trong năm 2020

9. Phương án hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:

- BKS sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Giám sát HĐQT và Ban TGD Công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính.
- Giám sát việc thực hiện những nội dung đề nghị, góp ý của đơn vị kiểm toán độc lập.
- Thực hiện công tác thẩm định Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT Công ty để trình ĐHĐCĐ thường niên 2022.
- Tiếp tục rà soát, kiến nghị những vấn đề bất cập trong các quy trình, quy chế, hoạt động kinh doanh của Công ty. Giám sát việc tuân thủ đúng các quy trình và quy chế.

Trân trọng báo cáo!

**T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu tài liệu ĐH.

Nguyễn Văn Thông

TỜ TRÌNH***“V/v thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán”*****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk;
- Căn cứ kết quả báo cáo tài chính 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020;
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020;
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

• Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng tài sản	97.748.229.479
2	Vốn chủ sở hữu <i>Trong đó:</i>	60.547.545.414
2.1	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>19.415.880.000</i>
2.2	<i>Cổ phiếu quỹ</i>	<i>-40.000</i>
2.3	<i>Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối</i>	<i>41.131.705.414</i>
3	Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	248.510.213.063
4	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	217.196.749.492
5	Chi phí bán hàng	18.111.218.476
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.248.104.525
7	Lợi nhuận kế toán trước thuế	8.720.037.278
8	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.716.979.585

• **Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản cố định/ Tổng Tài sản	%	4,80%	4,19%
	- Tài sản lưu động/ Tổng Tài sản	%	94,68%	95,30%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	39,47%	38,06%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	60,53%	61,94%
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,547	1,654
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,398	2,504
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	7,36%	6,87%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,66%	2,70%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn CSH bình quân	%	12,42%	11,09%

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu tài liệu ĐH.

Nguyễn Mậu Hoàng Sơn

TỜ TRÌNH***Phương án phân phối và sử dụng lợi nhuận năm 2020 và
dự kiến phân phối và sử dụng lợi nhuận năm 2021*****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021**

- Căn cứ vào Luật kế toán và pháp luật có liên quan của Việt Nam;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk;
- Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2020;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020;
- Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội phương án phân phối và sử dụng lợi nhuận năm 2020 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế năm 2020: 6.716.979.585 đồng**2. Phương án phân phối và sử dụng lợi nhuận năm 2020:**

- a. Chi trả cổ tức (17%/VĐL): 3.300.692.800 đồng
- b. Chi phí thù lao HĐQT và BKS: 400.000.000 đồng (đã tính vào chi phí trước thuế TNDN).
- c. Trích lập các quỹ:
 - + Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành (5%/LNST): 335.848.979 đồng.
 - + Quỹ Khen thưởng - Phúc lợi: 800.000.000 đồng.
 - + Quỹ đầu tư phát triển: 2.280.437.806 đồng.

3. Dự kiến phương án phân phối và sử dụng lợi nhuận 2021

- a. Cổ tức: 17%/VĐL
- b. Chi phí thù lao HĐQT và BKS: 400.000.000 đồng (tính vào chi phí trước thuế TNDN).
- c. Trích lập các quỹ:
 - Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành: 5%/LNST (Khi hoàn thành các chỉ tiêu của ĐHĐCĐ năm 2021).
 - Quỹ Khen thưởng - Phúc lợi: 800.000.000 đồng.
 - Việc phân phối và sử dụng lợi nhuận sau thuế còn lại sẽ xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên 2022.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu tài liệu ĐH.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nguyễn Mậu Hoàng Sơn

TỜ TRÌNH***“V/v chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021”*****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược- Vật tư y tế Đắk Lắk về việc chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm.

Để thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2021 và soát xét báo cáo định kỳ của Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán cho Công ty:

- Công ty kiểm toán có uy tín được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán độc lập cho các Doanh nghiệp Việt Nam niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán năm 2021.
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm.
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi, tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất của Hội đồng quản trị:

Với tiêu chí như trên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ năm 2021 ủy quyền cho Hội đồng quản trị phối hợp với Ban kiểm soát chọn Công ty kiểm toán phù hợp để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và giao cho Tổng Giám đốc đàm phán, ký hợp đồng kiểm toán.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Chủ tịch****Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu tài liệu ĐH.

Nguyễn Mậu Hoàng Sơn

TỜ TRÌNH***“V/v phê duyệt, ký kết và thực hiện hợp đồng với Công ty cổ phần Traphaco năm 2021”*****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về hợp đồng giữa Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk và Công ty cổ phần Traphaco như sau:

Công ty cổ phần Traphaco là nhà đầu tư lớn của Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk với tỷ lệ sở hữu là 58,21%/Vốn điều lệ. Năm 2021 Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk dự kiến mua hàng của Công ty cổ phần Traphaco với tổng trị giá khoảng 45 tỷ đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng).

Để đảm bảo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty về giao dịch giữa Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk và người có liên quan, đảm bảo công tác kinh doanh của Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua:

1. Giao cho HĐQT chủ động xem xét, phê duyệt các hợp đồng ký kết giữa Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk và Công ty cổ phần Traphaco trong năm 2021 trên tinh thần đảm bảo lợi ích của Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk.
2. Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk căn cứ phê duyệt của HĐQT ký kết và thực hiện các hợp đồng đối với Công ty cổ phần Traphaco.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu tài liệu ĐH.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Chủ tịch*****Nguyễn Mậu Hoàng Sơn***

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ công ty cổ phần Dược – Vật tư y tế Đắk Lắk

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

I. Căn cứ đề xuất sửa đổi:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (Luật DN 2020) có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (Luật CK 2019) có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành (Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/TT-BTC (ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng)).

II. Các đề xuất sửa đổi chi tiết:

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ			
1	Điều 1. Giải thích thuật ngữ “d. Luật Doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.”	Sửa đổi nội dung gạch chân “d. Luật Doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.”	Dẫn chiếu đúng Luật Doanh nghiệp 2020.
2	Điều 1. Giải thích thuật ngữ “e. Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán;”	Sửa đổi nội dung gạch chân “e. Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán;”	Dẫn chiếu đúng Luật Chứng khoán 2019.
3	Điều 1. Giải thích thuật ngữ “h. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;”	Sửa đổi nội dung gạch chân “h. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;”	Dẫn chiếu đúng Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Chứng khoán 2019.
4	Điều 1. Giải thích thuật ngữ “i. Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.”	Bỏ nội dung gạch chân “i. Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.”	Sửa lại theo đúng khái niệm của Luật Chứng khoán 2019.

II. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY			
5	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty “1. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.”	Bổ sung thêm phần gạch chân: “1. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty <u>và chỉ có 01 người đại diện theo pháp luật.</u> ”	Phù hợp quy định tại Điều 12 Luật Doanh nghiệp 2020.
6	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty “2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.”	Bổ sung thêm phần gạch chân: “2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công ty với tư cách <u>người yêu cầu giải quyết việc dân sự.</u> ”	- Phù hợp quy định tại Điều 12 Luật Doanh nghiệp 2020.
7	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	Bổ sung thêm khoản 3 (mới) như sau: “3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký tên trên Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty. Sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.”	Theo Điểm c khoản 4 Điều 24 Luật Doanh nghiệp 2020.
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP			
8	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập “5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông của Công ty hoặc các đối tượng khác theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, <u>trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.</u> ”	Sửa đổi nội dung gạch chân như sau: “5. [...] <u>trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác</u> ”	Theo Khoản 3 Điều 124 Luật DN 2020, cụm từ “ <i>cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán</i> ” đã được thay đổi thành “ <i>hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác</i> ”.

9	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập “6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. <u>Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phần quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn có liên quan và quy định của Điều lệ này.</u> ”	Bỏ nội dung gạch chân.	Theo Điều 36 Luật CK 2019, công ty đại chúng không còn được mua lại cổ phiếu do chính mình phát hành để làm cổ phiếu quỹ.
10	Điều 7. Giấy chứng nhận cổ phần “4. Trường hợp Giấy chứng nhận cổ phần bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp Giấy chứng nhận cổ phần mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.”	Sửa đổi như sau: “4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.”	Theo Khoản 3 Điều 121 Luật DN 2020.
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG			
11	Điều 12. Quyền của cổ đông “3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> có các quyền sau:”	Bỏ nội dung gạch chân, sửa đổi như sau: “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:”	Theo Khoản 2 Điều 115 Luật DN 2020, đã Bỏ quy định về “ <i>sở hữu liên tục ít nhất 06 tháng trở lên</i> ”.
12	Điều 12. Quyền của cổ đông 3.[...] “a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này.”	Bổ sung như sau: “a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.”	Phù hợp với Khoản 5 Điều 115 Luật DN 2020 và Khoản 3 Điều 12 Điều lệ mẫu ban hành theo TT 116/2020/TT-BTC.

13	Điều 12. Quyền của cổ đông 3. [...] “c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;”	Bổ sung như sau: 3. [...] “c. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm, hằng năm và các báo cáo của Ban Kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty:”	Phù hợp với Điểm a Khoản 2 Điều 115 Luật DN 2020, Điểm b Khoản 2 Điều 12 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.
14	Điều 12. Quyền của cổ đông. Trước đây không quy định.	Nay bổ sung thêm quy định: “1. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; <u>đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị</u> theo quy định của Luật Doanh nghiệp; [...]”	- Phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020. - Theo đó, tất cả cổ đông đều có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án đình chỉ hoặc hủy bỏ Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT trong trường hợp trái pháp luật, gây thiệt hại cho Công ty, cổ đông.
15	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông “4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp; <u>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc cổ đông nhóm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. [...]”</u>	Bỏ nội dung gạch chân.	Do: + Luật DN 2020 đã bỏ quy định này. + Không khả thi vì khả năng cao là Cơ quan ĐKKD sẽ từ chối tham dự.

16	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông “1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn <u>bốn (04) tháng</u> kể từ ngày kết thúc năm tài chính.”	Bổ sung nội dung gạch chân: “1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 (Bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</u> ”	- Phù hợp với quy định tại Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020. - Gia hạn thời gian tiến hành họp ĐHĐCĐ trong trường hợp HĐQT xét thấy cần thiết.
17	Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông “2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: “c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;”	Bổ sung như sau: “c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;”	Nếu quy định ĐHĐCĐ thông qua việc quyết định số lượng thành viên HĐQT thì nên liệt kê gồm cả “ <i>số lượng thành viên BKS.</i> ”
18	Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông “2.[...] g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;”	Bổ sung như sau: “2. [...] g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; <u>Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát.</u> ”	Theo: - Điểm b Khoản 3 Điều 41 Luật CK2019 - Khoản 2 Điều 270 Nghị định 155/2020/NĐ-CP - Điểm 1 Khoản 2 Điều 138 Luật DN 2020 - Điểm t Khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
19	Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông “2. [...] n. Công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;”	Bổ sung như sau: “2. [...] n. Công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại <u>khoản 1 Điều 167</u> Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;”	Dẫn chiếu (đúng) đến Khoản 1 Điều 167 Luật DN 2020.

20	Điều 15. Quyền của Đại hội đồng cổ đông. Một số quyền trước đây không quy định.	Nay bổ sung thêm một số khoản như sau: “k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; m) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;”	Phù hợp với quy định tại Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020.
21	Điều 16. Các đại diện được ủy quyền “1. Các cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của luật pháp có thể <u>ủy quyền</u> cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp [...]	Sửa đổi nội dung gạch chân như sau: “[...] <u>ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp.</u> ”	Tham khảo Khoản 1 Điều 16 Điều lệ mẫu tại Thông tư 119/2020/TT-BTC.
22	Điều 16. Các đại diện được ủy quyền “2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản <u>theo mẫu của công ty</u> và phải có chữ ký theo quy định sau đây:”	Bỏ nội dung gạch chân và bổ sung như sau: “2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. <u>Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền</u> và phải có chữ ký theo quy định sau đây:”	Theo Khoản 2 Điều 144 Luật DN 2020, văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự.
23	Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông. “a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;	Sửa đổi nội dung gạch chân: “a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá (mười) 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;”	Phù hợp với Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2020. 10 ngày thay vì 05 ngày như trước đây.

24	Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông. “3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức đảm bảo, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <u>chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông [...]</u>”	Sửa đổi nội dung gạch chân như sau: <u>“3. [...] <u>chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông [...]</u>”</u>	Theo Khoản 1 Điều 143 Luật DN 2020.
25	Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông. “5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:”	Sửa đổi, bổ sung như sau: “5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông được quyền từ chối kiến nghị trong các trường hợp sau:”	Theo Khoản 3 Điều 142 Luật DN 2020.
26	Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông. “[...] 5.b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trở lên <u>trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;	Bỏ nội dung gạch chân.	Luật DN 2020 đã bỏ quy định phải sở hữu liên tục ít nhất 06 tháng.
27	Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông “7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại <u>khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.</u>”	Sửa đổi, bổ sung như sau: <u>“7. [...] <u>khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.</u>”</u>	Dẫn chiếu (đúng) đến Khoản 8 Điều 146 Luật DN 2020.

28	Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Bổ sung khoản 13 (mới) về hình thức bỏ phiếu điện tử như sau: “13. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo đề cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán.”	Theo Khoản 10 Điều 20 Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC, do công nghệ thông tin phát triển cùng với đó là nhiều công cụ họp trực tuyến.
29	Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông “1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: [...]”	Bổ sung điểm e, f khoản 1 (mới) như sau: “e. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh. f. Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.”	Theo Khoản 1 Điều 148 Luật DN 2020.
30	Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông “6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản [...]. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: [...] e. Các vấn đề đã được thông qua;”	Sửa đổi, bổ sung như sau: “6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản [...]. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: [...] e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;”	Theo Điểm đ, Khoản 5 Điều 149 Luật DN 2020 để thuận tiện tham chiếu trong quá trình vận dụng.
31	Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông “i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký;”	Bổ sung nội dung như sau: “i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp <u>chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp</u> thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.”	- Khoản 3 Điều 60; điểm i khoản 1 Điều 150 Luật doanh nghiệp. - Bổ sung trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký vào biên bản họp ĐHĐCĐ.
32	Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Sửa thành: “ Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ <u>ngợi quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông ”	Sử dụng từ “ <u>ngợi quyết</u> ” của Đại hội đồng cổ đông cho thống nhất toàn văn cũng như bổ sung từ ngữ làm rõ nghĩa.

VII. Hội đồng quản trị			
33	Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị “2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> có quyền gộp [...]”	Bỏ nội dung gạch chân	Luật DN 2020 đã bỏ quy định phải sở hữu liên tục ít nhất 06 tháng.
34	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị “2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.”	Bỏ khoản này.	Theo: - Khoản 1 Điều 137 Luật DN 2020.
35	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị “3. [...] b. Có đơn từ chức;”	Sửa đổi như sau: “3. [...] b. Có đơn từ chức và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;”	Tiếp thu tinh thần khoản 1b Điều 160 Luật DN 2020 “ <i>có đơn từ chức và được chấp thuận</i> ”.
36	Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị “4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn <u>mười lăm (15) ngày làm việc</u> kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này [...]”	Sửa đổi nội dung gạch chân như sau: “4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn <u>bảy (07) ngày làm việc</u> kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này [...]”	Theo Khoản 5 Điều 157 Luật DN 2020
37	Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị “7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất <u>năm (05) ngày làm việc</u> trước ngày họp [...]”	Sửa đổi nội dung gạch chân như sau: “7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất <u>ba (03) ngày làm việc</u> trước ngày họp [...]”	Theo Khoản 7 Điều 157 Luật DN 2020
IX. Kiểm soát viên			
38	Từ Điều 36 đến Điều 38	Nay được tách ra thành các Điều độc lập, từ Điều 36 đến Điều 41 (<u>Tăng thêm 03 Điều</u>) quy định chi tiết các quyền, nghĩa vụ của Ban Kiểm soát.	- Phù hợp với quy định tại TT 116/2020/TT-BTC.

39	Điều 37. Kiểm soát viên “2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:”	Sửa đổi nội dung gạch chân như sau: “2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại <u>khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp</u> , Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:”	Dẫn chiếu (đúng) đến Khoản 1 Điều 169 Luật DN 2020.
40	Điều 37. Kiểm soát viên “3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ là Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. <u>Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm soát viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</u> ”	Sửa đổi nội dung gạch chân như sau: “3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ là Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. <u>Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của tại Công ty, có các quyền và trách nhiệm sau:</u> ”	Theo Khoản 2 Điều 168 Luật DN 2020
41	Điều 37. Kiểm soát viên “4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: [...] c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;”	Sửa đổi như sau: “4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: [...] c. Có đơn từ chức và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;”	Tiếp thu tinh thần khoản 1b Điều 160 Luật DN 2020 “ <i>có đơn từ chức và được chấp thuận</i> ”. Theo khoản 1b điều 174 Luật DN 2020.
XIII. Phân phối lợi nhuận			
42	Điều 44. Phân phối lợi nhuận “4. [...] Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/ đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc <u>Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</u> ”	Sửa đổi nội dung gạch chân như sau: “ <u>Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/ Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.</u> ”	Theo Luật Chứng khoán 2019, tới đây sẽ không còn “ <i>Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam</i> ” mà sẽ chuyển thành mô hình “ <i>Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</i> ”.
XVII. Con dấu			

43	Điều 51. Con dấu “1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.”	Bổ sung thêm phần gạch chân như sau: “1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc <u>dấu dưới hình thức chữ ký số</u> theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. 2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, <u>số lượng</u>, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có). 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.”	- Phù hợp với quy định tại Điều 43 Luật Doanh nghiệp 2020. - Ngoài con dấu thông thường thì bổ sung thêm con dấu dưới hình thức chữ ký số để thuận tiện trong việc xác lập các giao dịch điện tử. - Về số lượng con dấu do HĐQT quyết định (Có thể có 01 hoặc nhiều con dấu).
Quy chế nội bộ về quản trị			
44	Điều 14. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị “[...] a. Có trình độ học vấn, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp. b. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có hiểu biết pháp luật. c. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.”	Sửa đổi và bổ sung như sau: “a. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty; <u>Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.</u> b. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có hiểu biết pháp luật. c. <u>Có tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.</u> d. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.”	Theo khoản 1 Điều 155 Luật DN 2020, và khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
45	Điều 15. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT “1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người hoặc bảy (7) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Tổng số thành viên HĐQT độc lập phải chiếm ít một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT.</u>”	Bổ nội dung gạch chân như sau: “1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người hoặc bảy (7) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.”	Theo: - Khoản 2 Điều 154 Luật DN 2020. - Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

46	Điều 15. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT “2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông <u>trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> có quyền gộp số phiếu biểu quyết [...]”	Bỏ nội dung gạch chân.	Luật DN 2020 đã bỏ quy định phải sở hữu liên tục ít nhất 06 tháng.
47	Điều 17. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT “2. Có đơn từ chức;”	Sửa đổi như sau: “2. Có đơn từ chức và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;”	Tiếp thu tinh thần khoản 1b Điều 160 Luật DN 2020 “ <i>có đơn từ chức và được chấp thuận</i> ”.
48	Điều 20. Thông báo họp HĐQT “2. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất <u>năm (05) ngày làm việc</u> trước ngày họp [...]”;	Sửa đổi nội dung gạch chân như sau: “2. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất <u>ba (03) ngày làm việc</u> trước ngày họp [...]”	Theo Khoản 7 Điều 157 Luật DN 2020
49	Điều 27. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên “2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông <u>trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> có quyền gộp số phiếu biểu quyết [...]”	Bỏ nội dung gạch chân.	Luật DN 2020 đã bỏ quy định phải sở hữu liên tục ít nhất 06 tháng.
50	Điều 29. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên “1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: [...] c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;”	Sửa đổi như sau: “1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: [...] c. Có đơn từ chức và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;”	Tiếp thu tinh thần khoản 1b Điều 160 Luật DN 2020 “ <i>có đơn từ chức và được chấp thuận</i> ”. Theo khoản 1b điều 174 Luật DN 2020.
51	Điều 38. Tổng giám đốc “3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc như sau: a. Có đủ hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại <u>khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp</u> [...]”	Sửa đổi nội dung gạch chân như sau: “3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc như sau: a. Có đủ hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại <u>khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp; Không được là người có quan hệ gia đình của người Quản lý công ty, Kiểm soát viên của Công ty, người đại diện phần vốn Nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty</u> [...]”	Dẫn chiếu (đúng) đến Điều 17 Luật DN 2020. Theo khoản 5b Điều 162 Luật DN 2020.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung trọng yếu nêu trên phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các sửa đổi khác về thời gian, số điều khoản dẫn chiếu, không làm thay đổi quy định của Điều lệ hiện hành.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2021;
- HĐQT, Ban TGD, BKS;
- UBCKNN, SGDCK TP. HCM;
- Website công ty;
- Lưu NQTCT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mậu Hoàng Sơn